TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2024/HS-ST
Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn T
Bà Nguyễn Thị N

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thu P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Thanh Đ, sinh năm 1995; HKTT: Thôn P, xã P, huyện G, Tp.Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn P, sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Họ tên vợ: Phạm Thành U, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh chỉ số 182 ngày 11/3/2024 của Công an huyện G, thành phố Hà Nội). Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *"Có mặt".*

**** Người bị hại:*** Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1951, nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện G, Hà Nội. Chết ngày 10/01/2024.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện G, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt"

2. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Cam 2, xã Cổ Bi, huyện G, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

3. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội "Vắng mặt".

4. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: TDP C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

**** Người làm chứng:*** Anh Phạm Bá T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 362 đường Y, thôn K, xã V, huyện G, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 10/01/2024, Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định điều khiển xe ô tô BKS 29C-639-90 đi từ nhà tại thôn P, xã P để sang thị trấn Ylấy hàng. Khi Đ đi đến đoạn đường Y, ngang số nhà 364 thuộc thôn K, xã V, G, Hà Nội, Đ điều khiển xe đi ở làn phía ngoài giáp với tâm đường với vận tốc khoảng 50 km/h; mật độ giao thông không có phương tiện nào đi trên đường. Do trời mưa, đường trơn ướt, Đ không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên không phát hiện thấy xe Mô tônhãn hiệu Honda Blade BKS 29N1-604.50 của ông M điều khiển lưu thông ngược chiều hướng từ Dốc L đi ngã tư S và sang đường từ bên trái theo chiều đi của Đ khiến Đ đạp phanh xe cố đánh lái sang phải nhưng khoảng cách quá gần dẫn đến mặt trước ốp kim loại phía trước đầu xe ô tô BKS 29C-639.90 va chạm mặt ngoài đầu tay lái bên phải xe Mô tô BKS 29N1-604.50 và mặt ngoài đầu bên trái chắn đà trước xe ô tô BKS 29C-639.90 va vào mặt ngoài khung kim loại gắn bàn để chân sau bên phải xe Mô tôBKS 29N1-604.50 khiến xe Mô tô đổ nghiêng trái kẹp ở giữa đầu xe ô tô còn ông M ngã văng ra đường về phía trước. Sau tai nạn, Đ đã cùng người dân bế ông M vào nhà người dân gần đó và gọi cấp cứu, sau đó Đ đến Cơ quan Công an khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Ngày 16/01/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Tại Kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 21/02/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

"1*) Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29C-639.90 với xe Mô tôbiển số 29N1-604.50, dấu vết va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:*

- Dấu vết hằn, trượt xước, mất sơn màu xanh, dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt trước ốp kim loại phía trước đầu xe ô tô biển số 29C-639.90 có chiều từ trước về sau, từ bên trái sang bên phải xe (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vêt trượt xước, dính chất màu xanh (dạng sơn), mất sơn màu đen ở mặt ngoài đâu tay lái bên phải xe Mô tôbiển số 29N1-604.50. Dấu vết va chạm ở xe Mô tôtại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh ở mặt ngoài đầu bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 29C-639.90 có chiều từ trước về sau, từ bên trái sang bên phải xe (ảnh 4, 8 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết vỡ kim loại, trượt xước, dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài khung kim loại gắn bàn để chân sau bên

phải xe Mô tô biển số 29N1-604.50. Dấu vết va chạm ở xe Mô tôtại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giảm định).

- Hai dấu vết va chạm nêu trên ở xe ô tô biển số 29C-639.90 và ở xe Môtô biển số 29N1-604.50 xảy ra đồng thời và là dấu vết va chạm đầu tiên ở hai phương tiện này.

2) Cơ chế hình thành dấu vết va chạm còn lại ở hai phương tiện:

- Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe, ở mặt ngoài cần gương chiếu hậu bên trái, ở mặt ngoài đầu tay lái bên trái xe Mô tô biển số 29N1-604.50 có chiều từ trước về sau và dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bàn để chân trước bên trái xe Mô tô này có chiều từ trên xuống dưới. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe Mô tô đổ nằm nghiêng bên trái và bị đẩy trên đường (ảnh 10, 11, 12 trong bản ảnh giám định).

- Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 29C-639.90 và ở xe Mô tô biển số 29N1-604.50 được ghi nhận trong "Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông" của Công an huyện G hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

Kèm theo kết luận giám định có: 01 bản ảnh giám định (gồm 12 ảnh)"

***Khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân**: Cơ quan CSĐT- Công an huyện G đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Hoàng Văn M nhưng gia đình từ chối mổ pháp y tử thi.

Theo biên bản khám nghiệm tử thi bên ngoài cho thấy:

Khám ngoài tử thi:

- Đầu-mặt:

+ Xây xát da vùng đỉnh chẩm kt 5x3cm

+ Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng khô

+ Vành tai phải có dính máu khô

+ Không gãy răng

+ Sờ nắn không thấy vỡ xương

- Cổ vững

- Biến dạng vùng xương đòn phải và vùng ngực hai bên.

- Hai tay không thấy xây xát bầm tím da, sờ nắn không thấy gãy xương.

- Bụng, lưng, Mng không xây xát, bầm tím da.

- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục bình thường.

- Hậu Môn, tầng sinh Môn bình thường.

- Chân phải:

+ Xước lớp thượng bì mặt trong 1/3 dưới chân kt 4x1,5cm;

+ Rách da mặt trong cổ chân kt 5x1cm;

+ Rách da mu bàn chân kt 5x3cm;

+ Bầm tím da mặt trong 1/3 dưới đùi kt 4x1,5cm;

+ Sờ nắn không thấy gãy xương.

- Chân trái:

+ Biến dạng đùi;

+ Xây xát, bầm tím da mặt trong cẳng chân, cổ chân, lòng bàn chân, mu bàn chân, gót chân trên diện 20x20cm.

- Ngoài các dấu vết đã mô tả, không phát hiện thương tích nào khác.

Tại kết luận giám định pháp y số 87/GĐTT-TTPY ngày 24/01/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

"*Các kết quả chính:*

- Kết quả khám nghiệm:

Do va đập với vật tày và tày có cạnh gây:

+ Sây sát da vùng đỉnh chẩm.

+ Biến dạng xương đòn phải và vùng ngực hai bên.

+ Bầm tím da mặt trong 1/3 dưới đùi phải.

+ Trợt lớp thượng bì mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải.

+ Rách da mặt trong cổ chân phải.

+ Rách da mu bàn chân phải.

+ Biến dạng xương đùi.

+ Sây sát, bầm tím da mặt trong cẳng chân, cổ chân, mu bàn chân, lòng bàn chân và gót chân trái.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác:

+ Mẫu máu của nạn nhân Hoàng Văn M giám định: không tìm thấy Ethanol.

+ Mẫu máu của nạn nhân Hoàng Văn M giám định: không tìm thấy các chất ma túy kể trên

- Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết."

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Cao Thanh Đ đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Văn M tổng số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Bà Hoàng Thị H (vợ ông M) cùng các con ông M là: Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Đ, Hoàng Thị T đã nhận số tiền bồi thường trên, không có yêu cầu và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Cao Thanh Đ.

Đối với xe ô tô BKS 29C-639.90, đăng ký tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn K, sinh năm: 1950, HKTT: số 1051 N, Đ Giang, L, Hà Nội. Tháng 11/2023, ông K đã bán lại xe cho Cao Thanh Đ nhưng Đ chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định là lỗi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 4 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ. Ngày 21/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô BKS 29C-639.90 cùng giấy đăng ký xe và giấy tờ liên quan cho bị cáo Cao Thanh Đ và cùng ngày đã trả chiếc xe Mô tôBKS 29N1-604.50 cho chị Hoàng Thị H1 (đại diện gia đình ông M).

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Cao Thanh Đ về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo khai nhận hành vi đúng như bản cáo trạng truy tố: Bị cáo mua chiếc xe ô tô vào khoảng đầu năm 2022. Bị cáo tự nhận mình thiếu quan sát do tham gia giao thông nên va vào ông M, xe ô tô bị cáo va vào đùi làm gẫy chân của ông M. Bị cáo đã cùng con rể ông M bế ông M vào nhà dân, lúc đó ông M vẫn sống, miệng vẫn kêu đau ở chân, nhưng vẫn nói là không đưa đi đâu hết, để ông nằm ở đó. Sau đó thì ông M lịm dần và chết trước khi y tế đến. Bị cáo xin lỗi gia đình nạn nhân. Mong được ở ngoài để có điều kiện chăm lo cho 2 con và bố mẹ già, nhà bị cáo có 2 anh em bị cáo là út, nhưng bố mẹ làm ruộng ở với bị cáo, nay bố bị cáo cũng đang bị ung thư đại tràng, mẹ già yếu không thể giúp gì được, nên bị cáo rất mong được cải tạo ngoài xã hội còn lo cho gia đình.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Thanh Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đ về chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung

- Về dân sự: Đã giải quyết xong, đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại Đ 01 giấy phép lái xe; Đối với 01 USB liên quan đến vụ án tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại: Tại phiên tòa lần thứ nhất bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị H1, chị Hoàng Thị Đ, chị Hoàng Thị T, người làm chứng anh Phạm Bá T vắng mặt không có lý do, về dân sự người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận bồi thường dân sự xong, không còn yêu cầu gì khác và đều đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, nên HĐXX căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS quyết định tiếp tục xét xử bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về hành vi phạm tội: Xét bị cáo Đ phạm tội quả tang, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với kết luận giám định dấu vết va cham, phù hợp với hiện trường, với người làm chứng đủ cơ sở kết luận vào hồi 6 giờ 50 ngày 10/01/2024 bị cáo Cao Thanh Đ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định điều khiển xe ô tô BKS 29C-639.90 đi trên đường Y khi đến số nhà 364 thuộc xã V, huyện G, Hà Nội, do thiếu quan sát khi trời mưa, đường trơn không giảm tốc độ an toàn khi tham gia giao thông dẫn đến mặt trước ốp kim loại phía trước đầu xe ô tô do Đ điều khiển va chạm mặt ngoài đầu tay lái bên phải xe Mô tôBKS 29N1-604.50 do ông Hoàng Văn M điều khiển và mặt ngoài đầu bên trái chắn đà trước xe ô tô va vào mặt ngoài khung kim loại gắn bàn để chân sau bên phải xe Mô tô là M tử vong. Bị cáo Đ đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 5, 11 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2018 của Bộ giao thông vận tải. Trong vụ án này lỗi phần lớn của bị cáo Đ tuy nhiên ông M tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, chuyển hướng rẽ trái sang đường không quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho phương tiện đi theo chiều ngược lại dẫn đến va chạm giao thông là vi phạm khoản 9, 23 Điều 8 và khoản 1, 2 Điều 15 của Luạt giao thông đường bộ nên cũng có 1 phần lỗi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 260 BLHS. Hành vi của bị cáo xâm phạm sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe của nhân dân, tuy nhiên bị hại có 1 phần lỗi, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo cũng chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho phía gia đình bị hại, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên có đủ căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị

quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 01 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với mức án trong khung hình phạt là đủ răn đe với bị cáo và phòng ngừa chung, hơn nữa bị cáo có 2 con nhỏ, cha mẹ già sống với bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa, chăm sóc 2 con và cha mẹ già là đảm bảo sự khoan hồng nhân văn của pháp luật.

[3].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh nuôi bố mẹ già và 02 con nhỏ, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề với bị cáo là có căn cứ.

[4].Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Văn M tổng số tiền là 200.000.000 đồng, người bị hại đã nhận số tiền bồi thường trên, nay không còn yêu cầu bồi thường gì khác, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5].Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Cao Thanh Đ không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo

- Đối với 01 USB liên quan đến vụ việc đang lưu tại hồ sơ là chứng cứ tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với xe ô tô thu giữ của bị cáo, xe máy thu giữ của người bị hại, cơ quan điều tra đã trao trả, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6].Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Cao Thanh Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về căn cứ áp dụng:

- Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 9, 23 Điều 8 và khoản 1, 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ;

- Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo**;** Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018;

-Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Cao Thanh Đ về UBND xã P, huyện G, Hà Nội quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của BLHS: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không

5.Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

6. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Cao Thanh Đ 01 Giấy phép lái xe

- 01 USB hiện đang trong hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ.

7. Về án phí: Bị cáo Cao Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Cao Thanh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo cho bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị H1, chị Hoàng Thị Đ, chị Hoàng Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương